

CHỈ THỊ

**Đẩy mạnh triển khai thi hành Luật quản lý, sử dụng Tài sản công
và các văn bản quy định chi tiết thi hành luật**

Triển khai Luật quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21/6/2017 của Quốc Hội, Chỉ thị số 32/CT-TTg ngày 10/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ “Về đẩy mạnh triển khai thi hành Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật”, Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ “quy định chi tiết Luật Quản lý, sử dụng tài sản công” và các văn bản quy định hướng dẫn chi tiết Luật; Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các Sở, ban, ngành và địa phương kịp thời tuyên truyền phổ biến, tổ chức xây dựng ban hành nhiều chỉ thị, quy định, quy chế, hướng dẫn để tổ chức triển khai thực hiện, nâng cao ý thức trách nhiệm trong quản lý, sử dụng tài sản công phù hợp với tình hình, yêu cầu thực tế tại địa phương và công tác quản lý tài sản công đã dần đi vào nề nếp. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện vẫn còn có một số tồn tại như: Chưa ban hành Quy chế quản lý tài sản công hoặc nội dung quy chế không rõ ràng; nguồn lực đầu tư hàng năm hình thành tài sản rất lớn nhưng số lượng và giá trị các dự án chậm đưa vào theo dõi và hạch toán, công tác bàn giao tài sản công còn nhiều bất cập gây lãng phí và khai thác không hiệu quả; các nhóm tài sản chưa được quản lý chặt chẽ và đầy đủ về số lượng; tiến độ trình ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng còn chậm, ảnh hưởng tới việc đầu tư xây dựng, mua sắm, sửa chữa, nâng cấp, cải tạo và xử lý tài sản; Công tác rà soát, sắp xếp lại, xử lý các cơ sở nhà, đất còn chậm;.....

Để tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm Luật quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định chi tiết thi hành, đồng thời nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng và khai thác tài sản công, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện nghiêm các nhiệm vụ, giải pháp sau đây:

1. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức đoàn thể thuộc tỉnh phải tiếp tục đẩy mạnh việc tuyên truyền phổ biến, quán triệt và thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Luật quản lý, sử dụng tài sản công, Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ “về việc quy định chi tiết Luật Quản lý, sử dụng tài sản công” và Chỉ thị số 32/CT-TTg ngày 10/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ “Về đẩy mạnh triển khai thi hành Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật”; cần xác định rõ đây là nhiệm vụ

trọng tâm, xuyên suốt, có ý nghĩa thiết thực trong việc bảo đảm phát huy nguồn lực tài chính từ tài sản công, thực hiện nghiêm Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Cần khắc phục triệt để tình trạng tài sản công không được theo dõi, quản lý; sử dụng không đúng mục đích; không được sắp xếp, xử lý theo quy định; ngăn chặn kịp thời tình trạng lãng phí, thất thoát trong sử dụng tài sản công...

2. Từng bước hoàn thiện cơ chế phân cấp quản lý, sử dụng, xử lý tài sản công theo Nghị định số 151/2017/NĐ-CP (thẩm quyền quyết định mua, bán, thuê, thu hồi, thanh lý điều chuyển, tiêu hủy, tài sản bị mất, bị hủy hoại và thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án sử dụng vốn nhà nước); phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phân cấp thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu theo quy định tại Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 của Chính phủ “quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân”.

- Ban hành quyết định về tài sản có giá trị lớn theo quy định tại khoản 2, Điều 44, Nghị định số 151/2017/NĐ-CP để phân định thẩm quyền phê duyệt Đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập, các tổ chức thuộc phạm vi quản lý vào mục đích kinh doanh, cho thuê. Xác định giá trị tài sản, xử lý tài sản khi thực hiện cổ phần hóa đơn vị sự nghiệp đúng quy định của pháp luật, tránh thất thoát tài sản của nhà nước.

3. Triển khai thực hiện nghiêm, có kết quả Nghị định số 70/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng tài sản được hình thành thông qua triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước.

4. Tiếp tục rà soát, khẩn trương đề xuất xử lý xe ô tô dôi dư theo đúng quy định tại Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của Chính phủ về tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô; Rà soát tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng theo Quyết định số 5256/QĐ-UBND ngày 16/12/2019 của UBND tỉnh Quảng Ninh “V/v quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ninh”.

5. Khẩn trương rà soát, xây dựng, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị; Rà soát, tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc thiết bị chuyên dùng gửi Sở Tài chính thẩm định, báo cáo tham mưu UBND tỉnh trước ngày 05/4/2021 theo đúng quy định.

6. Rà soát, sắp xếp, xử lý nhà, đất theo Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ Quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công và Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ; Xác định giá trị quyền sử dụng đất để tính vào giá trị tài sản của cơ quan, tổ chức, đơn

vị theo đúng quy định tại Chương XI - Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ; Khẩn trương hoàn thành việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và doanh nghiệp thuộc tỉnh quản lý.

7. Rà soát danh mục tài sản mua sắm tập trung để điều chỉnh, bổ sung theo quy định của Luật quản lý, sử dụng tài sản công và Nghị định số 151/2017/NĐ-CP và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

8. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị chấm dứt ngay việc sử dụng tài sản công không đúng quy định (chưa có Đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt; sử dụng tài sản công không đúng Đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt,...), yêu cầu nộp toàn bộ số tiền thu được từ sử dụng tài sản công không đúng quy định vào ngân sách nhà nước. Cơ quan cấp trên trực tiếp của đơn vị sự nghiệp công lập và Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật, trước Tỉnh nếu để xảy ra tình trạng sử dụng tài sản công (đất công, rừng, tài sản được cho, biếu, tặng...) không đúng quy định thuộc phạm vi quản lý.

9. Khẩn trương hoàn thành việc rà soát, phân loại, xác định giá trị tài sản kết cấu hạ tầng giao thông, thủy lợi để cập nhật đầy đủ vào phần mềm chuyên ngành và quản lý theo quy định.

10. Tăng mạnh công tác giám sát, quản lý sau đầu tư; việc đăng tải thông tin đấu thầu, đấu giá, niêm yết giá khi thực hiện mua sắm, thuê, sử dụng tài sản công để cho thuê, liên doanh, liên kết, bán, chuyển nhượng tài sản công, cho thuê quyền khai thác, chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng... theo quy định của pháp luật.

11. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công, việc quản lý sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý, triển khai quyết liệt Nghị định số 63/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019 (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 102/2021/NĐ-CP ngày 16/11/2021) của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công. Việc thanh tra, kiểm tra phải thực hiện từ khâu giao tài sản công, lập dự toán, đầu tư xây dựng, mua sắm, quản lý, sử dụng, xử lý tài sản để phòng ngừa sai phạm; tăng cường công tác giám sát của cộng đồng; kiểm điểm trách nhiệm, xử lý nghiêm theo quy định pháp luật đối với các đơn vị, cá nhân vi phạm.

12. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi Tỉnh quản lý thực hiện cập nhật, chuẩn hóa dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công sau khi được nâng cấp bảo đảm thông tin về tài sản được đầy đủ, kịp thời, chính xác để phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành, báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công, báo cáo cung cấp thông tin để lập Báo cáo tài chính nhà nước hàng năm theo đúng nội dung và thời hạn theo quy định của pháp luật; từng bước sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công để thay thế thông tin dạng

giấy; đảm bảo việc kết nối tất cả các cơ sở dữ liệu quốc gia (Dân cư, đất đai, doanh nghiệp, tài chính, bảo hiểm...) ngay sau khi được công bố để khai thác, sử dụng hiệu quả trên địa bàn tỉnh.

13. Tổ chức thực hiện

a) Giao Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Luật quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017, Chỉ thị số 32/CT-TTg ngày 10/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ, Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ, các văn bản quy định hướng dẫn chi tiết Luật, Nghị định của Bộ Tài chính và nội dung Chỉ thị này.

b) Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh chịu trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm túc và hiệu quả các nội dung tại Chỉ thị này; tăng cường chỉ đạo thực hiện các quy định pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công trong cơ quan, đơn vị trực thuộc và quản lý theo thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ được giao, trong đó tập trung tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, đơn vị; kiểm điểm trách nhiệm, xử lý nghiêm theo quy định pháp luật đối với các đơn vị, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý có hành vi vi phạm trong quản lý, sử dụng tài sản công.

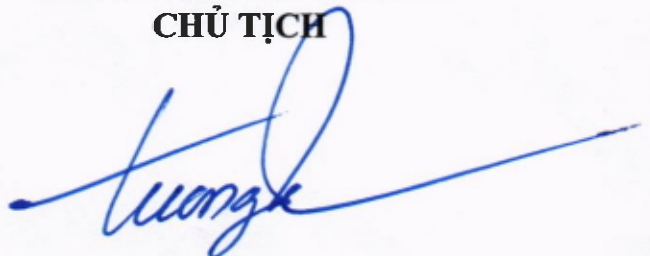
c) Định kỳ hàng năm (cùng với Báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công), yêu cầu các Sở, ban, ngành, đoàn thể và UBND các huyện, thị xã, thành phố tổng hợp kết quả thực hiện các nội dung có liên quan được giao tại Chỉ thị này của UBND tỉnh gửi Sở Tài chính trước ngày 28/02 hàng năm để tổng hợp tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Tài chính theo quy định.

Yêu cầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh nghiêm túc thực hiện các nội dung tại Chỉ thị này. Trong quá trình nếu có phát sinh vướng mắc, đề nghị báo cáo kịp thời về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tài chính tổng hợp chung) để nghiên cứu, báo cáo cấp có thẩm quyền giải quyết theo quy định. *luen*

Nơi nhận:

- Như trên;
 - TT HĐND tỉnh;
 - CT, P1, P2, P3, P4;
 - V0, V1-3, TM, VX, GD, TH;
 - Lưu: VT, TM6.
- 05 bản, CT04-tsc

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Tường Văn